

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **27/2014/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 26 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình luân chuyển hồ sơ đất đai để thực
hiện nghĩa vụ tài chính và quy trình ghi nợ, thanh toán
nợ tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai; số 198/2004/NĐ-CP ngày 14/11/2004 về thu tiền sử dụng đất; số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 về thu tiền thuê đất thuê mặt nước; số 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 14/11/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của liên Bộ: Tài chính và Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 122/TTr-STNMT ngày 27/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ đất đai để thực hiện nghĩa vụ tài chính và quy trình ghi nợ, thanh toán nợ tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Tổng Cục thuế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Kon Tum, Cổng TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT-KTN4.6,2.

Hc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

QUY ĐỊNH

Về quy trình luân chuyển hồ sơ đất đai để thực hiện nghĩa vụ tài chính và quy trình ghi nợ, thanh toán nợ tiền sử dụng đất
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /2014/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về:

1. Trình tự, hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất;
2. Luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là người sử dụng đất) được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng dự án, đăng ký biến động, đăng ký quyền sử dụng đất.

Cơ quan Tài chính, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan khác có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển hồ sơ

1. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng ngành, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, cơ quan Thuế phải ban hành quyết định kiểm tra theo quy định của Luật Quản lý thuế. Những vướng mắc phát sinh trong triển khai phải được bàn bạc, giải quyết kịp thời, trong trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để xem xét quyết định.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ đất đai để thực hiện nghĩa vụ tài chính

1. Lập và nộp hồ sơ đất đai:
 - a. Người sử dụng đất có trách nhiệm lập và nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định.
 - b. Việc nộp hồ sơ thực hiện như sau:

- Nếu người sử dụng đất là tổ chức thì hồ sơ nộp trực tiếp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh.

- Nếu người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân thì hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đối với những nơi chưa có Bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp xã thì hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, nơi chưa có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thì chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

c. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cung cấp các mẫu đơn, tờ khai (không thu tiền) tương ứng với pháp luật quy định người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính và hướng dẫn người sử dụng đất kê khai theo biểu mẫu quy định và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác diện tích đất sử dụng khi kê khai. Các mẫu đơn, tờ khai được quy định tại Thông tư 30/2005/TTLB/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính.

2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường ở những nơi chưa có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm:

a. Kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ hồ sơ của người sử dụng đất, xác nhận và ghi đầy đủ các chỉ tiêu vào "Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính" của các trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất, chuyển nhượng dự án, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, thay đổi thời hạn sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất (nếu có phát sinh nghĩa vụ tài chính) theo mẫu số 02-05/NPĐK, sau đó chuyển đến cơ quan Thuế 02 bộ hồ sơ. Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin để xác định đơn giá thì cơ quan Thuế và cơ quan Tài chính sẽ chuyển trả lại cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất bằng văn bản (thời gian được tính kể từ ngày bổ sung đầy đủ thông tin).

b. Trong thời hạn không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính do cơ quan Thuế chuyển đến, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp xã "Thông báo nộp tiền" cho người nộp hồ sơ để các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

c. Khi giao "Thông báo nộp tiền" cho người nộp hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp xã phải yêu cầu người nộp hồ sơ ký tên, ghi rõ vào "Thông báo nộp tiền": họ, tên, ngày, tháng nhận được "Thông báo nộp tiền". Sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì nộp lại chứng từ tại nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu.

3. Các nội dung thực hiện và trách nhiệm của cơ quan Thuế:

Nhận được phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính theo mẫu số 02-05/VPĐK kèm theo hồ sơ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển đến và tiến hành:

a. Chuyển 01 bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị tới cơ quan Tài chính cùng cấp (trong văn bản đề nghị cần nêu rõ đối tượng có được miễn giảm hay không và thời gian miễn giảm bắt đầu từ thời điểm nào).

b. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp của từng loại giấy tờ trong hồ sơ và thực hiện tính toán, xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

c. Trường hợp xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, người có nhiều tình tiết phức tạp thì cơ quan Thuế ban hành quyết định kiểm tra tại đơn vị theo quy định của pháp luật và thông báo cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất biết.

d. Thông báo bằng văn bản kết quả xác định nghĩa vụ tài chính về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

e. Trong thời gian quy định mà không xác định được đầy đủ nghĩa vụ tài chính thì phải thông báo lý do bằng văn bản về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phát hành lại phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính.

g. Cơ quan Thuế có trách nhiệm theo dõi việc thanh toán nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đúng theo trình tự được quy định tại khoản 2 Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/06/2011 của Bộ Tài chính. Đồng thời xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối khoản nợ tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

4. Các nội dung thực hiện và trách nhiệm của cơ quan Tài chính:

Nhận được hồ sơ của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất kèm theo văn bản đề nghị của cơ quan Thuế chuyển đến, cơ quan Tài chính phải tiến hành:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định đơn giá thu tiền sử dụng đất (trường hợp cơ quan Thuế không áp được trong bảng giá đất đã được ban hành), đơn giá thuê đất trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b. Xác nhận báo cáo quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất làm cơ sở khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; ban hành quyết định đơn giá thuê đất theo phân cấp hiện hành gửi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và cơ quan Thuế cùng cấp, thời hạn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Thẩm định phương án miễn giảm tiền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi lên, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d. Gửi văn bản thẩm định đơn giá tiền sử dụng đất (trường hợp cơ quan Thuế không áp được trong bảng giá đất đã được ban hành) và đơn giá thuê đất tới cơ quan Thuế để thực hiện theo quy định.

5. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách:

a. Thực hiện thu tiền theo "Thông báo nộp tiền" của cơ quan Thuế do người sử dụng đất hoặc người được người sử dụng đất ủy quyền mang đến (sau đây gọi chung là người nộp tiền). Khi thu tiền, cơ quan thu tiền phải lập chứng từ thu tiền: "Giấy nộp tiền" nếu cơ quan Kho bạc nhà nước thu; "Biên lai thu tiền" nếu cơ quan Thuế hoặc tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách thu nộp vào ngân sách nhà

nước và thực hiện luân chuyển chứng từ thu tiền theo quy định.

b. Trường hợp người nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu ngân sách Nhà nước chậm so với thời hạn theo thông báo của cơ quan Thuế thì cơ quan thu tiền căn cứ vào Thông báo nộp tiền của cơ quan Thuế để tính số tiền phạt chậm nộp để người sử dụng đất nộp cùng với khoản tiền ghi trên thông báo.

6. Thời gian các bước thực hiện:

a. Tổng thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc trong đó:

- Thời gian thực hiện tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là không quá 02 ngày làm việc (*thời gian trên kể từ ngày người sử dụng đất nộp đầy đủ hồ sơ đến khi nhận kết quả nhưng không kể thời gian thực hiện tại cơ quan Tài chính và cơ quan Thuế*).

- Thời gian thực hiện tại cơ quan Thuế là không quá 03 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*).

- Thời gian thực hiện tại cơ quan Tài chính là không quá 05 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*).

b. Trường hợp nếu có các vị trí đất mà không áp dụng được trong bảng giá đất quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện là không quá 05 ngày làm việc (*không kể thời gian cơ quan chuyên môn đi khảo sát để áp giá cho sát với giá thị trường hoặc thuê thẩm định giá*). Riêng giải quyết hồ sơ miễn giảm không quá 30 ngày làm việc (*kể từ ngày cơ quan Thuế nhận đủ hồ sơ hợp lệ*) và không quá 60 ngày làm việc (*kể từ ngày cơ quan Thuế nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với hồ sơ miễn giảm thuộc diện phải kiểm tra thực tế tại trụ sở người sử dụng đất trước khi ra quyết định miễn giảm*).

c. Đối với trường hợp mà Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu phải áp giá sát với giá thị trường, liên ngành đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong thời gian 07 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của liên ngành*).

d. Trong trường hợp có quy định mới của các bộ, ngành, địa phương thì sẽ yêu cầu người sử dụng đất bổ sung theo quy định.

Điều 5. Quy trình thực hiện ghi nợ tiền sử dụng đất

1. Đối tượng và thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất

Hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định và hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất tái định cư mà chưa có khả năng tài chính để nộp tiền sử dụng đất có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi "nợ tiền sử dụng đất" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi có đơn đề nghị kèm theo hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận hoặc hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư. Khi thanh toán nợ người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được trả nợ dần khi có khả năng về tài chính trong thời hạn tối đa là 05 năm; sau 05 năm mà chưa trả nợ hết thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại

thời điểm trả nợ.

Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất.
- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ giao đất tái định cư.
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bản chính và 01 bản sao có chứng thực)

2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có ghi nợ nghĩa vụ tài chính (bao gồm cả tiền sử dụng đất); sau đó lập và chuyển phiếu thông tin địa chính kèm theo bản sao một bộ hồ sơ cho cơ quan Thuế cùng cấp để xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của hộ gia đình, cá nhân và lập sổ theo dõi việc thanh toán nợ tiền sử dụng đất.

Trước khi làm thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển 01 bộ hồ sơ đến cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính. Hàng tuần Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện lập danh sách gửi quan cơ quan Thuế biết trường hợp nào ghi nợ để theo dõi.

Trường hợp người sử dụng đất cố tình không đến nhận thông báo để Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện làm thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chính lý ghi nợ để kéo dài thời gian ghi nợ thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển hồ sơ tới cơ quan Thuế để tính lại tiền sử dụng đất theo giá hiện hành.

3. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa liên thông cấp xã trả kết quả cho công dân.

4. Thời gian thực hiện.

a. Đối với trường hợp đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất được nộp cùng với hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất hoặc hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất tái định cư thì:

- Thời gian giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất và xin chuyển mục đích sử dụng đất không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất tái định cư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày người sử dụng đất nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b. Trường hợp người sử dụng đất nhận thông báo nộp tiền mới làm đơn xin ghi nợ tiền sử dụng đất thì thời điểm ghi nợ là ngày hết hạn nộp tiền sử dụng đất được ghi theo thông báo nộp tiền sử dụng đất.

c. Trường hợp người sử dụng đất có đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất nhưng đã quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất được ghi trên thông báo thuế thì người nộp thuế không được xem xét ghi nợ tiền sử dụng đất.

Điều 6: Quy trình thanh toán nợ tiền sử dụng đất

1. Nguyên tắc: Khi thanh toán nợ tiền sử dụng đất, người sử dụng đất đến cơ quan Thuế kê khai thanh toán nợ, cơ quan Thuế căn cứ vào sổ theo dõi nợ để làm thủ tục thanh toán nợ cho hộ gia đình, cá nhân.

2. Các bước cụ thể: Sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán nợ, cơ quan Thuế ra thông báo hoặc xác nhận để người sử dụng đất đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) làm thủ tục xóa nợ tiền sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

a. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tiền sử dụng đất đã ghi nợ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định, người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường để được xem xét tham mưu xóa nợ tiền sử dụng đất.

b. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tiền sử dụng đất đã ghi nợ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất; thực hiện việc xóa nợ tiền sử dụng đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc;

c. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa liên thông cấp xã trả kết quả cho công dân.

3. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Đơn đề nghị xóa ghi nợ tiền sử dụng đất

b. Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan Thuế cấp cho người nộp thuế (Phải có xác nhận của cơ quan Thuế để tránh trường hợp khi thanh toán nợ người nộp thuế không chuyển chứng từ cho cơ quan Thuế mà chuyển cho Văn phòng đăng ký để chỉnh lý lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan Thuế không biết được hộ gia đình, cá nhân đã thanh toán nợ tiền sử dụng đất hay chưa thanh toán).

c. Chứng từ đã nộp tiền đối với nghĩa vụ tài chính đã ghi nợ.

d. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng tháng cơ quan Thuế, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân tồn đọng để báo cáo lãnh đạo có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phối hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra

việc thực hiện quy định này trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các nội dung khác về việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

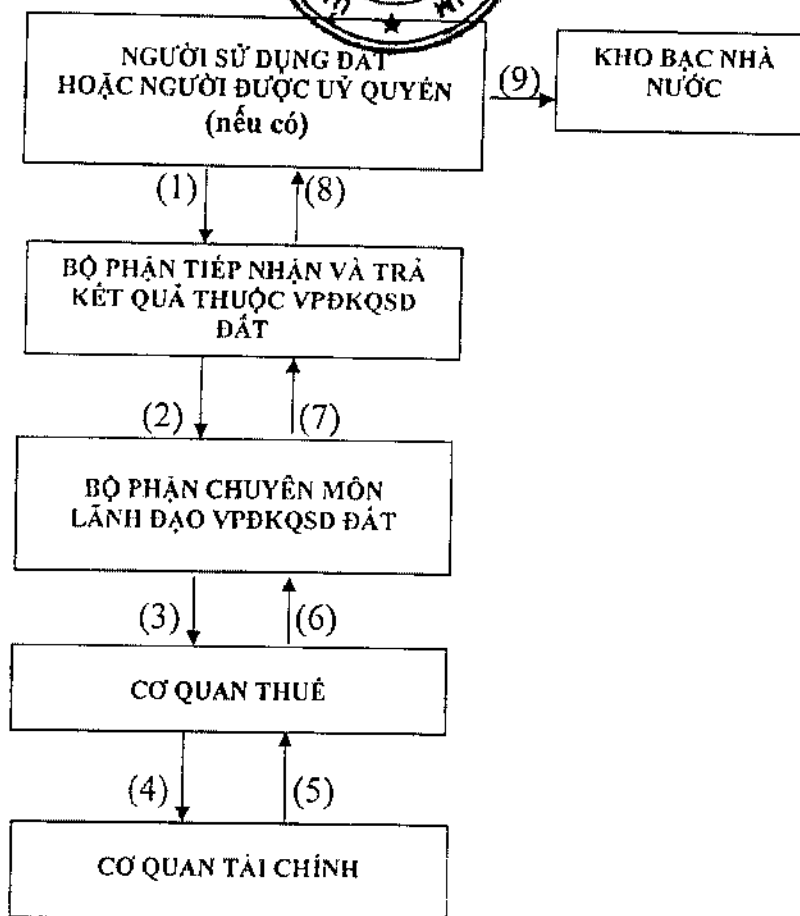
KT. CHỦ TỊCH

~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



Nguyễn Hữu Hải

SỞ ĐẤT VÀ TRÁI ĐẤT
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
 Luân chuyển hồ sơ đất đai để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với tổ chức
 (Kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh Kon Tum)



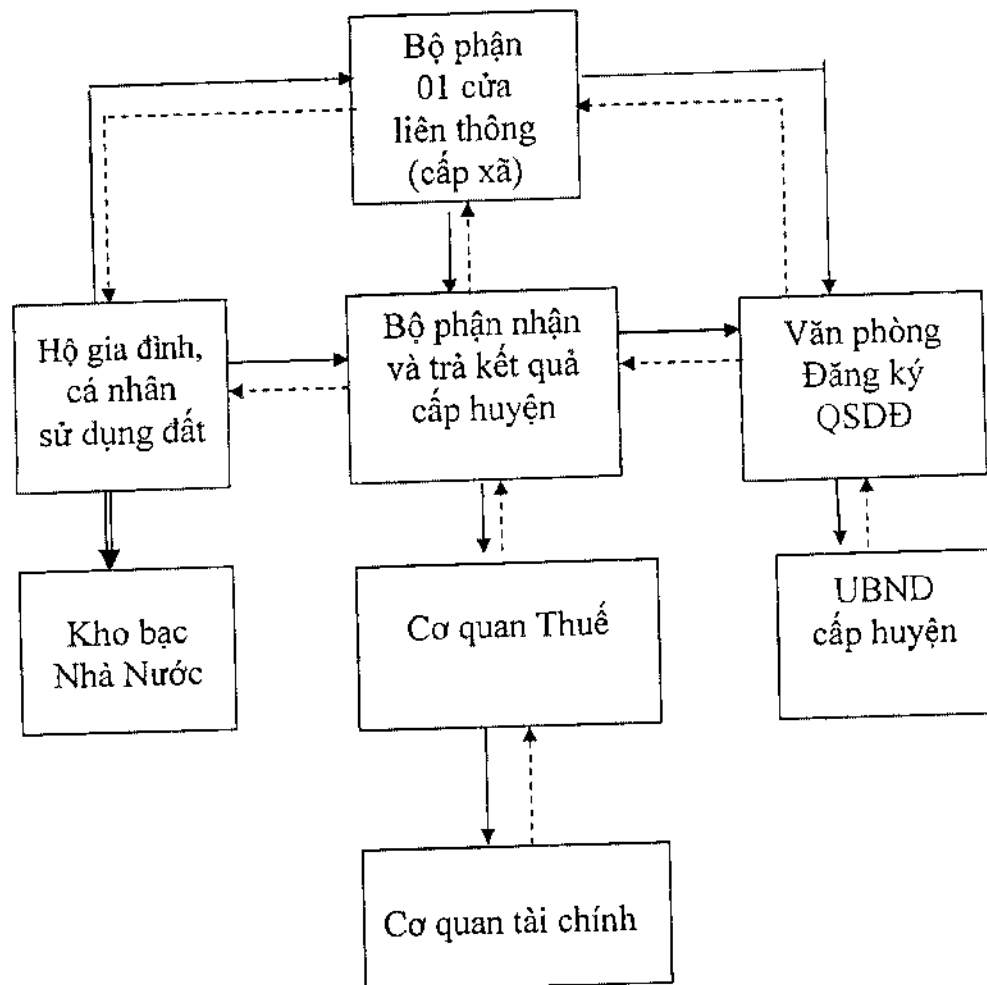
Chú thích: Các bước thực hiện quy trình.

- (1) : Tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thực hiện bước (8).
- (2) : Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để thực hiện, bộ phận chuyên môn kiểm tra mức độ đầy đủ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thực hiện bước (7).
- (3) : Bộ phận chuyên môn thực hiện các nội dung trong phiếu chuyển thông tin địa chính trình lãnh đạo ký rồi chuyển đến cơ quan Thuế.
- (4) : Cơ quan Thuế chuyển hồ sơ đến cơ quan Tài chính.
- (5) : Cơ quan Tài chính thực hiện xong chuyển lại hồ sơ cho cơ quan Thuế.
- (6) : Khi có kết quả cơ quan Thuế chuyển kết quả lại cho Văn phòng ĐKQSD đất.
- (7) : Văn phòng ĐKQSD đất chuyển kết quả đến bộ phận một cửa.
- (8) : Bộ phận một cửa trả kết quả cho người sử dụng đất.
- (9) : Người sử dụng đất nộp tiền tại kho bạc nhà nước.
 - Đối tượng hồ sơ để cơ quan Tài chính xác định đơn giá đó là:
 - + Hồ sơ Nhà nước cho thuê đất nộp tiền hàng năm.
 - + Hồ sơ Nhà nước cho thuê đất nộp tiền một lần.
 - + Hồ sơ Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 - Trường hợp nếu có các vị trí đất mà không áp dụng được trong bảng giá đất đã được ban hành thì thời gian thực hiện là không quá 05 ngày làm việc (không kể thời gian cơ quan chuyên môn đi khảo sát để áp giá cho sát với giá thị trường hoặc thuê thẩm định giá).
 - Trong trường hợp có quy định mới của bộ, ngành, địa phương thì sẽ yêu cầu người sử dụng đất bổ sung theo quy định.

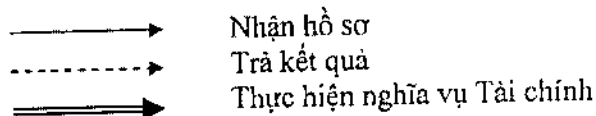
SƠ ĐỒ

Luân chuyển hồ sơ đất đai để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình, cá nhân

(Kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh Kon Tum)



Ghi chú:



1/ Nếu các đơn vị có Bộ phận 01 cửa liên thông cấp xã thì hộ gia đình, cá nhân nộp trực tiếp vào bộ phận 01 cửa cấp xã

2/ Nếu các đơn vị không có Bộ phận 01 cửa liên thông cấp xã thì hộ gia đình, cá nhân nộp trực tiếp vào bộ phận 01 cửa cấp huyện.